

Bản án số: 38/2017/HSST

Ngày 20/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương
2. Ông Nguyễn Trọng Sơn

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoản - Thư ký, Toà án nhân dân huyện Đ.
- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2017 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ tên: **Bùi Văn H** - Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1985, tại Điện Biên.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản N, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên;

Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 12/12

Con ông: Bùi Văn P, sinh năm 1949 (đã chết)

Con bà: Khúc Thị N, sinh năm 1959. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không. Tiền án: Có một tiền án về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy"

Nhân thân; Ngày 28/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/10/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị VKSND huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 07 giờ ngày 02/10/2017, Bùi Văn H từ nhà ở bản N, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên đến nhà một người phụ nữ dân tộc kinh, khoảng 60 tuổi ở xã P, huyện Đ. H không rõ địa chỉ ở đội nào và cũng không biết tên người phụ nữ. Qua trao đổi H đã mua được của người phụ nữ đó 01 gói hêrôin được gói bên ngoài bằng nilon màu vàng với giá 500.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được hêrôin H thuê xe ôm đến đội 18, xã T, huyện Đ chơi. Sau đó H dùng tay cạy một ít hêrôin trong gói hêrôin vừa mua được để sử dụng bằng hình thức chích, số hêrôin còn lại H gói như cũ. Hồi 18 giờ cùng ngày, khi H đang ở đường đi thuộc đội 18, xã T thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay phải của H 01 gói hêrôin.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 02/10/2017 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của Bùi Văn H có khối lượng là 2,2 gam.

Tại bản kết luận giám định số 16/GĐ-PC54 ngày 20/10/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu vật gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Bùi Văn H là chất ma túy loại hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 208/QĐ-VKS - HS ngày 10/11/2017; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194/BLHS.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS, Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 36 tháng đến 42 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Ngày 02/10/2017, bị cáo Bùi Văn H đã có hành vi mua 01 gói hêrôin với giá 500.000đ tại nhà của một người phụ nữ dân tộc kinh khoảng 60 tuổi không biết tên và địa chỉ với mục đích là để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được hêrôin H thuê xe ôm đến đội 18, xã T, huyện Đ chơi. Sau đó H dùng tay cầu một ít hêrôin trong gói hêrôin vừa mua được để sử dụng bằng hình thức chích, số hêrôin còn lại H gói như cũ. Hồi 18 giờ cùng ngày, khi H đang ở đường đi thuộc đội 18, xã T thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay phải của H 01 gói hêrôin. Với khối lượng hêrôin bị thu giữ sau khi cân là 2,2 gam. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nhưng theo quy định tại Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 thì hành vi trên có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, vì vậy đây là một quy định có lợi cho người phạm tội được liệt kê tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 đã bị lùi hiệu lực thi hành nhưng theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì trên những quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 vẫn được áp dụng. Vì vậy, HĐXX căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về các quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy và tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy hoạt động, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy. Sinh ra và lớn lên tại huyện L, tỉnh H. Học hết lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, năm 2003 cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại xã N, huyện M, tỉnh Đ. Tháng 3/2006 đi nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại tiểu đoàn I-Bộ chỉ quân sự tỉnh Đ. Tháng 8/2008 xuất ngũ trở về địa phương sinh sống, sử dụng ma túy từ năm 2011. Ngày 28/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 20/12/2016 chấp hành xong án phạt tù về địa phương, hiện chưa được xóa án tích. Ngày 02/10/2017 phạm tội trong vụ án này với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS. Điều này cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, thiếu ý thức rèn luyện bản thân, bị cáo mắc nghiện ma túy. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/ BLHS đối với bị cáo.

[4]. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nguồn gốc số hêrôin trên theo lời khai của bị cáo đã mua của một người phụ nữ khoảng 60 tuổi do không biết tên và địa chỉ Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được cho nên HĐXX không xem xét trong vụ án.

[5]. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 76/BLTTHS, tịch thu để tiêu huỷ 2,2 gam hêrôin đã trích 0,17 gam gửi giám không hoàn lại.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 02/10/2017.

3. Vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 2,2 gam hêrôin đã trích 0,17 gam gửi giám định không hoàn lại. (Vật chứng đã được công an huyện Đ chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 13/11/2017).

4. Án phí: Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo Bùi Văn H được miễn toàn bộ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/12/2017).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- CA Huyện Đ;
- Nhà TG Công An huyện Đ;
- Phòng HNVCA Tỉnh Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bạc Thị Liên